

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 12761:2019  
ISO 3869:2017**

Xuất bản lần 1

**GỖ XÓP COMPOSITE – VẬT LIỆU CHÈN KHE GIÃN –  
YÊU CẦU KỸ THUẬT, BAO GÓI VÀ GHI NHÃN**

*Agglomerated cork – Expansion joint fillers – Specifications, packaging and marking*

HÀ NỘI – 2019

**Lời nói đầu**

TCVN 12761:2019 hoàn toàn tương đương với ISO 3869:2017.

TCVN 12761:2019 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC89 Ván gỗ nhân tạo biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Gỗ xốp composite – Vật liệu chèn khe giãn – Yêu cầu kỹ thuật, bao gói và ghi nhãn

*Agglomerated cork – Expansion joint fillers – Specifications, packaging and marking*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các đặc tính của gỗ xốp composite sử dụng làm vật liệu chèn khe giãn giữa các cấu kiện bê tông hoặc các sản phẩm xây dựng khác.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau đây là cần thiết để áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 12760 (ISO 3867) *Gỗ xốp composite – Vật liệu chèn khe giãn – Phương pháp thử*

ISO 633 *Cork – Vocabulary (Gỗ xốp – Từ vựng)*

### 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này áp dụng các thuật ngữ và định nghĩa trong ISO 633.

### 4 Các đặc tính

#### 4.1 Loại

Trong tiêu chuẩn này, gỗ xốp composite có thể được chỉ định thuộc một trong hai loại sau:

- loại II<sup>1)</sup>-gỗ xốp
- loại III<sup>1)</sup>-gỗ xốp tự giãn

---

<sup>1)</sup> ASTM D 1752<sup>(1)</sup> phân loại I là "cao su xốp" và loại IV là "PVC tái chế", loại II và loại III được đề cập trong ASTM này nhằm hài hòa với ký hiệu của cả ASTM và ISO.

#### **4.2 Vật liệu**

Gỗ xốp composite sử dụng làm vật liệu chèn khe giãn phải là các tấm hoặc dải định hình trước được chế tạo từ gỗ xốp composite làm bằng hạt gỗ xốp sạch dính kết với keo tổng hợp không tan. Tấm hoặc dải gỗ xốp composite định hình trước làm vật liệu chèn khe giãn phải có các đặc tính sao cho không bị biến dạng hoặc đứt gãy trong quá trình gia công thông thường khi tiếp xúc ở điều kiện khí quyển.

#### **4.3 Kích thước và dung sai**

Gỗ xốp composite được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Mẫu được lấy có diện tích bề mặt khoảng 0,2 m<sup>2</sup> và đủ lớn để tạo ra ít nhất năm mẫu thử có kích thước 100 mm x 100 mm. Các kích thước của tấm hoặc dải gỗ xốp composite định hình trước, loại II và loại III phải theo thỏa thuận giữa nhà cung cấp và khách hàng.

Những chỉ tiêu được công bố của các loại vật liệu này bao gồm các dung sai dưới đây:

- đối với chiều dài:  $\pm 6$  mm;
- đối với chiều rộng:  $\pm 3$  mm;
- đối với chiều dày:  $\pm 1,5$  mm.

#### **4.4 Độ phục hồi**

Gỗ xốp composite được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Độ phục hồi ít nhất phải đạt được 90 % so với chiều dày trước khi thử nghiệm.

#### **4.5 Khả năng chịu nén**

Gỗ xốp composite được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Khả năng chịu nén phải nằm trong khoảng từ 340 kPa đến 1035 kPa.

#### **4.6 Khả năng đùn**

Gỗ xốp composite được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Khả năng đùn không được lớn hơn 6 mm.

#### **4.7 Độ giãn nở trong nước**

Gỗ xốp tự giãn được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Mức tăng chiều dày sau khi thử nghiệm không được thấp hơn 140 % so với chiều dày trước khi thử nghiệm.

#### **4.8 Khối lượng riêng biểu kiến**

Gỗ xốp composite được thử nghiệm theo TCVN 12760 (ISO 3867). Nhà sản xuất phải công bố khối lượng riêng biểu kiến.

## 5 Bao gói

Gỗ xốp composite dùng làm vật liệu chèn khe giãn phải được bảo quản và vận chuyển trên palet hoặc trên bề mặt phẳng phù hợp khác để tránh đứt gãy và biến dạng không phục hồi được do điều kiện thời tiết.

Gỗ xốp composite tự giãn phải được bọc kín bằng giấy chống ẩm để tránh sự xâm nhập của hơi ẩm và được bao gói theo kích cỡ phù hợp cho việc bảo quản trên công trường.

## 6 Ghi nhãn

Trên bao bì có ít nhất các thông tin sau:

- viện dẫn tiêu chuẩn này, nghĩa là TCVN 12761 (ISO 3869);
- ký hiệu sản phẩm;
- thông tin của nhà sản xuất;
- nguồn gốc/xuất xứ.

**Thư mục tài liệu tham khảo**

- [1] ASTM D 1752a:2004, *Standard specification for preformed sponge rubber cork and recycled PVC expansion joint fillers for concrete paving and structural construction.*
-